

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (MIỀN BẮC)**HIẾN CHƯƠNG****TU CHÍNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG HỘI LẦN THỨ 36****CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****ĐIỀU 1 – DANH XUNG**

Danh xưng của Hội Thánh là HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (Miền Bắc)

Tên tiếng Anh: The Evangelical Church of Vietnam (North) - EVCN

ĐIỀU 2 – GIÁO HIỆU VÀ CON DẤU**1. Giáo Hiệu**

Giáo hiệu của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) là hình chữ thập gồm: Quyển Kinh Thánh ở giữa, bốn góc là Thập tự giá, Mào triều thiên, Bình dầu và ly Tiệc Thánh.

2. Con Dấu

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) sử dụng hai khuôn dấu pháp lý hình tròn, gồm khuôn dấu cấp Tổng hội và khuôn dấu cấp Cơ quan và Hội Thánh cơ sở, trong đó chính giữa là Giáo hiệu, nửa trên là hàng chữ “Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc)”, nửa dưới là chữ “Tổng hội”, tên Hội Thánh hoặc Cơ quan.



Mẫu dấu cấp Tổng hội
(Đường kính: 4.0cm)



Mẫu dấu cấp cơ sở
(Đường kính: 3.5cm)

ĐIỀU 3 – MỤC ĐÍCH

Mục đích của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) là kết hợp những người đồng một đức tin nơi Đức Chúa Trời, được cứu chuộc bởi Đức Chúa Jêsus Christ, cùng một trách nhiệm trong quyền năng, ân tứ của Đức Thánh Linh để xây dựng Hội Thánh qua việc rao giảng Tin Lành và môn đồ hoá.

ĐIỀU 4 – TÔN CHỈ

Tôn chỉ của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) đặt nền tảng trên Lời Chúa dạy: *Hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức kính mến Đức Chúa Trời và yêu người lân cận như mình* (Ma-thi-ơ 12.37-38; Mác 12.30-31).

ĐIỀU 5- ĐƯỜNG HƯỚNG

Đường hướng hoạt động của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) là:

Sống Phúc Âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và Dân tộc.

ĐIỀU 6 – TÍN LÝ

Tín lý của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) căn cứ trên Kinh Thánh (Cựu Ước và Tân Ước, gồm có 66 sách) là nền tảng duy nhất cho mọi giải thích và thực hành đức tin như đã tóm tắt trong Tín lý (Chương IX) của Hiến chương này.

ĐIỀU 7 – LỄ NGHI

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) có các Thánh lễ & Lễ nghi sau:

1. Thánh Lễ Báp-têm
2. Thánh Lễ Tiệc Thánh
3. Lễ Giáng Sinh
4. Lễ Thương Khó
5. Lễ Phục Sinh
6. Lễ Thăng Thiên
7. Lễ Đức Thánh Linh Giáng Lâm
8. Lễ Thành Hôn
9. Lễ Dâng Con
10. Lễ Tang
11. Lễ Xức Dầu
12. Lễ Tấn Phong Mục Sư
13. Lễ Bổ Nhiệm
14. Lễ Cung Hiến Nhà Thờ
15. Lễ Cảm Tạ và các lễ khác

ĐIỀU 8 – TRỤ SỞ

Trụ sở Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) đặt tại số 02, phố Ngõ Trạm, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; việc thay đổi trụ sở do Đại Hội đồng Tổng hội quyết định.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC

ĐIỀU 9 – HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA GIÁO HỘI

Hệ thống tổ chức của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) gồm:

1. Tổng hội là cấp Trung ương của Giáo hội.
2. Hội Thánh cơ sở và Điểm nhóm là cấp cơ sở của Giáo hội.
3. Ban Đại diện tỉnh, thành phố là cấp trung gian giữa Tổng hội và Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm.
4. Trường Thánh Kinh Thần Học Hà Nội là cơ quan chuyên môn thuộc Giáo hội, đào tạo người hầu việc Chúa.

Ngoài ra còn có các Ủy ban, các Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Tổng hội hoặc Ban Trị sự Tổng hội thành lập tùy theo nhu cầu của Giáo hội và thời điểm thích hợp.

ĐIỀU 10. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC CỦA HỘI THÁNH

1. Nguyên Tắc Dân Chủ

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, công khai, thể hiện ý chí và nguyện vọng của toàn Giáo hội dưới sự dẫn dắt của Chúa.

2. Nguyên Tắc Bầu Cử

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) bầu cử trực tiếp bằng phiếu kín hoặc biểu quyết. Nguyên tắc này được áp dụng cho các hoạt động của Tổng hội, Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm và Ban Đại diện tỉnh, thành phố.

3. Nguyên Tắc Đối Ngoại

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) là tổ chức độc lập với các tổ chức, hệ phái Tin Lành ở trong nước và ngoài nước.

Hoạt động quan hệ quốc tế của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) do Tổng hội quyết định hoặc chấp thuận theo đề xuất của các cấp, các cơ quan thuộc Giáo hội.

Ban Trị sự Tổng hội xác định các mối quan hệ đối ngoại theo quy định của Hiến Chương và phân công người đặc trách.

CHƯƠNG III

HỘI THÁNH CƠ SỞ VÀ ĐIỂM NHÓM

ĐIỀU 11. QUYỀN CÔNG NHẬN, THÀNH LẬP, HỘI THÁNH CƠ SỞ VÀ ĐIỂM NHÓM

1. Quyền công nhận, thành lập, chia tách, sáp nhập Hội Thánh cơ sở do Ban Trị sự Tổng hội quyết định.

2. Quyền công nhận Điểm nhóm do Ban Trị sự Tổng hội quyết định hoặc ủy quyền cho Hội Thánh cơ sở quyết định.

ĐIỀU 12. PHÂN HẠNG HỘI THÁNH CƠ SỞ

1. Hội Thánh tự lập là Hội Thánh tự chủ về tài chính, có cơ sở vật chất đảm bảo cho Hội Thánh hoạt động, bao gồm cung lương và bố trí chỗ ở cho Quản nhiệm.

2. Hội Thánh tự dưỡng là Hội Thánh chưa đáp ứng đủ các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này.

ĐIỀU 13. NHIỆM VỤ CỦA HỘI THÁNH CƠ SỞ

1. Hội Thánh cơ sở, vâng theo sứ mạng của Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng Tin Lành, môn đồ hoá, tuân thủ Hiến chương của Giáo hội, nghị quyết của Ban Trị sự Tổng hội và biểu quyết của Hội đồng Hội Thánh cơ sở.

2. Hội Thánh cơ sở có nghĩa vụ dâng ít nhất 1/10 tài chính thu được vào ngân quỹ Tổng hội.

3. Hội Thánh cơ sở có trách nhiệm báo cáo Thường trực Ban Trị sự Tổng hội về việc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài, người từ giáo hội hay hệ phái khác thực hiện giảng dạy, quan hệ quốc tế để được chấp thuận trước khi thực hiện.

ĐIỀU 14. QUYỀN HẠN CỦA HỘI THÁNH CƠ SỞ

1. Hội Thánh Tự Lập

a. Do Ban Trị sự Tổng hội công nhận, thực hiện công việc dưới sự lãnh đạo của Quản nhiệm, Ban Chấp sự Hội Thánh và chủ động về tài chính.

b. Được quyền bỏ phiếu lưu hoặc mời Quản nhiệm nhưng được sự chấp thuận của Ban Trị sự Tổng hội, song không quá 3 nhiệm kỳ liên tục (riêng người sáng lập Hội Thánh không áp dụng giới hạn nhiệm kỳ).

c. Được quyền cử đại biểu đi dự các Đại hội của Giáo hội, số lượng đại biểu do Ban Trị sự Tổng hội phân bổ

d. Trường hợp Hội Thánh tự lập không tổ chức được Hội đồng lưu, mời Quản nhiệm, sau ba (03) tháng kể từ thời điểm hết nhiệm kỳ Quản nhiệm. Ban Trị sự Tổng hội sẽ chỉ định và bổ nhiệm quản nhiệm. Nguyên tắc này cũng áp dụng cho trường hợp khuyết Quản nhiệm.

2. Hội Thánh Tự Dưỡng

a. Được Ban Trị sự Tổng hội công nhận và bổ nhiệm Quản nhiệm từ Mục sư, Mục sư Nhiệm chức hoặc Truyền đạo trong Mục sư đoàn của giáo hội.

b. Quản nhiệm, Ban Chấp sự điều hành công việc của Hội Thánh dưới sự lãnh đạo của Thường trực Ban Trị sự Tổng Hội.

ĐIỀU 15. ĐIỂM NHÓM

1. Điểm nhóm do Tổng hội hoặc Hội Thánh cơ sở thành lập để đáp ứng nhu cầu tâm linh cho tín hữu. Điểm nhóm có trách nhiệm vâng theo sứ mạng của Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng Tin Lành và môn đồ hoá, tuân thủ Hiến chương, Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật của Giáo hội và nghị quyết của Ban Trị sự Tổng hội.

2. Trưởng nhiệm là chức sắc hoặc nhân sự do Điểm nhóm giới thiệu được Ban Trị sự Tổng hội phân công, trường hợp khác do Ban Trị sự Tổng hội quyết định. Nhiệm kỳ của Trưởng nhiệm là 4 (bốn) năm, trừ trường hợp trưởng nhiệm là người mở Điểm nhóm.

3. Điểm nhóm tự gây quỹ để hoạt động, phụ cấp cho trưởng nhiệm và có nghĩa vụ dâng hiến ít nhất 1/10 tài chính thu được vào quỹ Tổng hội.

4. Chương trình bồi linh của Điểm nhóm được tổ chức định kỳ một năm một lần hoặc tùy nhu cầu do Trưởng nhiệm triệu tập và chủ tọa.

ĐIỀU 16. TÍN HỮU

1. Tín hữu là người tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, thực hành tín lý và tuân thủ tổ chức của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) theo quy định của Hiến chương, bao gồm tín hữu đã chịu Báp-têm và tín hữu chưa chịu Báp-têm.

2. Tín hữu chuyển và nhập Hội Thánh Tin Lành (Miền Bắc). Tín hữu muốn chuyển đi, hoặc nhập vào Hội Thánh phải có giấy giới thiệu của Hội Thánh nơi đi, và phải được Hội Thánh nơi đến chấp thuận.

3. Trường hợp tín hữu vắng sinh hoạt tại Hội Thánh sáu (06) tháng liên tục không có lý do chính đáng thì không còn là tín hữu chính thức.

ĐIỀU 17. CHẤP SỰ VÀ BAN CHẤP SỰ HỘI THÁNH CƠ SỞ**1. Chấp Sự**

a. Chấp sự là thánh chức theo Kinh Thánh, được Hội đồng của Hội Thánh cơ sở bầu cử bằng phiếu kín.

b. Chấp sự phải là tín hữu chính thức từ 20 tuổi trở lên, đã chịu Báp-têm ít nhất từ ba (03) năm (trừ Điem nhóm mới), thường xuyên sinh hoạt trong Hội Thánh ít nhất một (01) năm; sốt sắng hầu việc Chúa, có đủ phẩm chất theo Kinh Thánh, trung tín dâng hiến tài lực cho Hội Thánh, có khả năng phù hợp với nhiệm vụ được giao và có đủ tư cách công dân.

2. Ban Chấp Sự

a. Thành phần Ban Chấp sự gồm có: Thư ký, Thủ quỹ và các uỷ viên. Số lượng Chấp sự tùy theo quy mô của Hội Thánh cơ sở nhưng có ít nhất ba (03) người, trong đó có Quản nhiệm.

b. Thường trực Ban Chấp sự phải là số lẻ trong đó phải có chức danh Quản nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ.

c. Thư ký và Thủ quỹ do Ban Chấp sự bầu cử bằng phiếu kín dưới quyền chủ tọa của Quản nhiệm.

d. Nhiệm kỳ của Ban Chấp sự là bốn (04) năm.

ĐIỀU 18. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP SỰ

1. Ban Chấp sự hiệp với Quản nhiệm điều hành hoạt động và hoạch định đường lối phát triển Hội Thánh cơ sở.

2. Ban Chấp sự hoạt động dưới sự lãnh đạo, phân công của Quản nhiệm. Thường trực Ban Chấp sự đại diện cho Ban Chấp sự giải quyết những công việc thường xuyên của Hội Thánh giữa hai kỳ họp của Ban Chấp sự.

3. Ban Chấp sự chịu trách nhiệm trước Hội đồng của Hội Thánh cơ sở, Quản nhiệm và Thường trực Ban Trị sự Tổng hội.

4. Ban Chấp sự có quyền miễn nhiệm thành viên Ban Chấp sự khi có ít nhất 2/3 thành viên Ban Chấp sự chấp thuận.

ĐIỀU 19. QUYỀN TRIỆU TẬP VÀ CHỦ TỌA CUỘC HỌP BAN CHẤP SỰ

1. Quản nhiệm có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Chấp sự Hội Thánh cơ sở.

2. Trường hợp khuyết Quản nhiệm, hoặc người được ủy quyền, thư ký có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Chấp sự.

3. Trường hợp có ít nhất 2/3 Ban Chấp sự yêu cầu họp, thì Quản nhiệm phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp.

4. Ban Chấp sự họp định kỳ mỗi tháng 01 (một) lần, hoặc khi cần thiết.

ĐIỀU 20. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA QUẢN NHIỆM, PHỤ TÁ QUẢN NHIỆM**1. Điều Kiện, Tiêu Chuẩn**

a. Quản nhiệm là Mục sư, Mục sư Nhiệm chức hoặc Truyền đạo do Ban Trị sự Tổng hội bổ nhiệm.

b. Phụ tá quản nhiệm là Mục sư, Mục sư Nhiệm chức hoặc Truyền đạo do Ban Trị sự Tổng hội phân công theo nhu cầu và đề xuất của Hội Thánh và Quản nhiệm.

2. Nhiệm Vụ Và Quyền Hạn

a. Quản nhiệm là người đại diện Hội Thánh cơ sở; có trách nhiệm lãnh đạo điều hành hoạt động của Hội Thánh cơ sở theo Hiến chương, Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật, Giáo nghi của Hội Thánh, các nghị quyết của Tổng hội; chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng Hội Thánh cơ sở, và Ban Trị sự Tổng hội.

b. Phụ tá Quản nhiệm thi hành các công việc do Quản nhiệm giao và chịu trách nhiệm trước Quản nhiệm, Hội đồng Hội Thánh cơ sở, và Ban Trị sự Tổng hội.

3. Nhiệm kỳ của Quản nhiệm là bốn (04) năm, và không quá 3 nhiệm kỳ liên tiếp (trừ trường hợp Quản nhiệm là người khai mở Hội Thánh). Nhiệm kỳ Phụ tá theo nhiệm kỳ của Quản nhiệm.

ĐIỀU 21. CÁC HỘI ĐỒNG HỘI THÁNH CƠ SỞ

1. Hội đồng nhiệm kỳ của Hội Thánh cơ sở
2. Hội đồng bất thường
3. Hội đồng lưu, mời Quản nhiệm
4. Hội đồng bồi linh

ĐIỀU 22. HỘI ĐỒNG NHIỆM KỲ HỘI THÁNH CƠ SỞ

1. Hội đồng nhiệm kỳ của Hội Thánh, được tổ chức bốn (04) năm một lần, do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa. Trường hợp hết nhiệm kỳ mà Quản nhiệm, không tổ chức Hội đồng thì Ban Chấp sự gửi đơn trình Thường trực Ban Trị sự Tổng hội đề xuất tổ chức Hội Đồng. Hội đồng Hội Thánh được thông báo công khai bằng văn bản tại Hội Thánh cơ sở trước ngày diễn ra Hội đồng ít nhất 2 (hai) tuần lễ.

- Quản nhiệm có trách nhiệm báo cáo kết quả bầu cử Ban Chấp sự về Tổng hội bằng văn bản chậm nhất sau mười lăm (15) ngày.

2. Trường hợp Hội Thánh không tổ chức các Hội đồng hoặc tổ chức không đúng theo Hiến chương, Tổng hội có quyền tìm hiểu lý do để kịp thời can thiệp và giúp đỡ Hội Thánh tổ chức Hội đồng đúng với Hiến chương, Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật.

ĐIỀU 23. HỘI ĐỒNG BẤT THƯỜNG

Hội Đồng bất thường của Hội Thánh cơ sở do Quản nhiệm, triệu tập và chủ tọa. Được tổ chức khi có việc bất thường, quan trọng và cấp bách mà Ban Chấp sự không giải quyết được, nhưng phải thông báo cho Hội Thánh cơ sở và Tổng hội trước ngày diễn ra Hội đồng ít nhất hai (02) tuần lễ.

ĐIỀU 24. HỘI ĐỒNG LƯU HOẶC MỜI QUẢN NHIỆM

1. Chỉ Hội Thánh tự lập mới có quyền bỏ phiếu lưu hoặc mời Quản nhiệm.

2. Hội đồng lưu Quản nhiệm do Thường trực Ban Trị sự Tổng hội triệu tập và chủ tọa, được tổ chức sau một nhiệm kỳ của Quản nhiệm, nhằm trưng cầu ý kiến của tín hữu về việc lưu Quản nhiệm và phải thông báo trước ngày diễn ra Hội đồng ít nhất một (01) tháng.

3. Hội đồng mời Quản nhiệm áp dụng cho trường hợp-khuyết Quản nhiệm, do Ban Trị sự Tổng hội giới thiệu ứng viên, triệu tập và chủ tọa.

ĐIỀU 25. HỘI ĐỒNG BỒI LINH

Hội đồng Bồi linh của Hội Thánh cơ sở được tổ chức định kỳ một năm một lần do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, nhằm bồi linh cho Hội Thánh.

**CHƯƠNG IV
TỔNG HỘI****ĐIỀU 26. CÁC HỘI ĐỒNG**

1. Đại Hội đồng Tổng hội: Tổ chức bốn (04) năm một lần.
2. Hội đồng Bồi linh của Tổng hội được tổ chức theo nhu cầu.
3. Hội đồng Mục sư, Truyền đạo: Tổ chức hai (02) năm một lần.
4. Đại hội đồng bất thường: Tổ chức khi có việc bất thường, quan trọng và cấp bách mà Ban Trị sự Tổng hội không giải quyết được hoặc khi có từ 2/3 thành viên Ban Trị sự Tổng hội hoặc từ 1/3 tổng số Hội Thánh cơ sở, Đề nghị nhóm trở lên yêu cầu.

ĐIỀU 27. ĐẠI HỘI ĐỒNG

1. Ban Trị sự Tổng hội chịu trách nhiệm triệu tập và tổ chức Đại hội đồng Tổng hội.
2. Đại hội đồng Tổng hội có thẩm quyền cao nhất của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc), giữ quyền lập Hiến và điều hành công việc của Giáo hội.
3. Đại hội đồng Tổng hội bầu cử và trao cho Ban Trị sự Tổng hội quyền điều hành công việc Giáo Hội trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội đồng.

ĐIỀU 28. ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI ĐỒNG**1. Thành Phần**

- Thành viên Ban Trị sự Tổng hội đương nhiệm.
- Mục sư, Mục sư nhiệm chức, Truyền đạo, Trưởng nhiệm đương chức.
- Đại biểu tín hữu do Hội Thánh cơ sở cử theo Hiến Chương, Nội Quy và đại biểu tín hữu của Điểm nhóm do Ban Trị sự Tổng hội phân bổ.

2. Tiêu Chuẩn

Đại biểu chính thức của Đại hội đồng phải có tiếng tốt trong Hội Thánh; không trong thời hạn chấp hành kỷ luật theo giáo luật của Giáo hội; đủ năng lực hành vi dân sự.

3. Quyền Hạn

Đại biểu chính thức Đại hội đồng có quyền đề cử, ứng cử, bầu cử, phát biểu ý kiến, chất vấn thành viên Ban Trị sự Tổng hội; trường hợp đại biểu chính thức đã bị kỷ luật giữa hai kỳ đại hội thì không được tham gia ứng cử, đề cử.

4. Trách Nhiệm

Đại biểu phải tuân thủ Hiến chương, Nội quy, Kỷ luật và quy định của Đại hội đồng.

ĐIỀU 29. SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI ĐỒNG

- Hàng giáo phẩm, Trưởng nhiệm đương chức và thành viên Ban Trị sự Tổng hội đương nhiệm là đại biểu đương nhiên.

- Hội Thánh tự lập: Được cử hai (02) đại biểu trong Ban chấp sự.

- Hội Thánh tự dưỡng: được cử một (01) đại biểu

- Điểm nhóm do Ban Trị sự Tổng hội phân bổ.

-Ban Trị sự Tổng hội căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh và quyết định số lượng đại biểu tham dự Đại Hội Đồng.

ĐIỀU 30. NHỮNG ĐỀ NGHỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG

Các đề nghị trình Đại hội đồng Tổng hội của Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm phải được trình lên Ban Trị sự Tổng hội bằng văn bản trước ngày diễn ra Đại hội ít nhất một (01) tháng để xem xét thông qua.

Các đề nghị của cá nhân phải được Quản nhiệm, Trưởng nhiệm và Ban Chấp sự của cấp sơ sở thông qua bằng văn bản, sau đó mới trình cho Ban Trị sự Tổng hội xem xét, thời gian trình Tổng hội ít nhất một (01) tháng trước ngày khai mạc đại hội.

Trường hợp Ban Trị sự Tổng hội không thông qua phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

ĐIỀU 31. NHIỆM VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG

1. Bầu cử Ban Trị sự Tổng hội.

2. Xem xét các báo cáo và giải quyết những vấn đề của Giáo hội.

3. Hoạch định đường lối phát triển Giáo hội.

4. Ban hành các nghị quyết cần thiết.

5. Tu chỉnh Hiến Chương của Giáo hội.

* Hội đồng tru bị bầu cử chủ tọa đoàn và các tiểu ban phục vụ Đại hội đồng.

ĐIỀU 32. QUYỀN HẠN ĐẠI HỘI ĐỒNG

1. Đại Hội đồng có thẩm quyền cao nhất, chấp thuận hoặc phủ quyết các vấn đề liên quan đến toàn Giáo hội phù hợp với Hiến chương.

2. Đại hội đồng có quyền chất vấn, bãi miễn tư cách đại biểu.

3. Hoạch định phương hướng phát triển Hội Thánh.

ĐIỀU 33. BAN TRỊ SỰ TỔNG HỘI**1. Thành phần Ban Trị sự Tổng hội, gồm**

- Hội Trưởng

- Phó Hội Trưởng thứ I

- Phó Hội Trưởng thứ II

- Tổng Thư Ký

- Tổng Thủ Quỹ

- Các Ủy Viên

2. Thường trực Ban Trị sự Tổng hội gồm 5

- Hội trưởng

- Phó Hội Trưởng thứ I

- Phó Hội Trưởng thứ II

- Tổng Thư ký

- Tổng Thủ quỹ

3. Điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng và chế độ làm việc của thành viên Ban Trị sự Tổng hội

- Thành viên Ban Trị sự Tổng hội phải là những người đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định trong Hiến chương của Giáo hội. Thường trực Ban Trị sự Tổng hội phải là Mục sư đương chức, 40 tuổi trở lên, đã trải qua ít nhất hai (02) nhiệm kỳ trong Ban Trị sự Tổng hội, có ít nhất mười năm (10), phục vụ liên tục kể từ khi công nhận chức vụ, trình độ tối thiểu phải là cử nhân.

- Ủy viên Ban Trị sự Tổng hội phải là Mục sư, Mục sư nhiệm chức và đương chức 30 tuổi trở lên và tối thiểu có bảy (07) năm kinh nghiệm chức vụ quản nhiệm, trưởng nhiệm hoặc lãnh đạo ban ngành trong giáo hội.

- Số lượng thành viên Ban Trị sự Tổng hội nhiệm kỳ tiếp theo do Ban Trị sự Tổng hội đương nhiệm đề xuất với Đại hội đồng.

- Chức vụ Hội trưởng làm việc chuyên trách trọn thời gian; các chức vụ Phó Hội trưởng, Tổng thư ký, Tổng thủ quỹ có thể kiêm nhiệm các cơ quan, ủy ban; các Ủy viên được kiêm Quản nhiệm Hội Thánh cơ sở. Trường hợp đặc biệt do Ban Trị sự Tổng hội quyết định.

4. Cách bầu cử

Ứng viên Ban Trị sự Tổng hội do Hội Thánh cơ sở giới thiệu thông qua Ban Đại diện Tin Lành các tỉnh, thành xác nhận gửi về cho Ban Trị sự Tổng hội trước thời gian tổ chức Hội Đồng ít nhất hai tháng (02).

Ban Trị sự Tổng hội được Đại hội đồng bầu cử bằng phiếu kín, theo nguyên tắc dân chủ, công khai, trong đó Thường trực Ban Trị sự Tổng hội được bầu từng chức danh từ cao xuống thấp, các ủy viên được bầu chung, nhưng phải quá bán (trường hợp khác do Đại hội quyết định).

ĐIỀU 34. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN TRỊ SỰ TỔNG HỘI

1. Nhiệm Vụ

a) Ban Trị sự Tổng hội phân công các ủy viên phụ trách các ủy ban, cơ quan, mục vụ khu vực tỉnh, thành.

b) Thi hành Hiến chương và các nghị quyết của Đại hội đồng.

c) Ban hành các văn bản thực hiện Hiến chương, Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật và các Quy chế.

d) Tấn phong Mục sư, công nhận chức danh Mục sư nhiệm chức, Truyền đạo và Nữ Truyền đạo.

e) Bổ nhiệm Quản nhiệm, phụ tá các Hội Thánh cơ sở, Trưởng Điểm nhóm và Trưởng các ủy ban. Điều chuyển Quản nhiệm, Trưởng nhiệm; công nhận thành viên Ban Đại diện tỉnh, thành và thành viên Ban Chấp sự Hội Thánh cơ sở.

f) Hợp định kỳ bốn (04) tháng một lần, hoặc họp bất thường do Thường trực triệu tập.

2. Quyền Hạn

a) Ngưng chức, cách chức hàng Giáo phẩm; bãi nhiệm Quản nhiệm, Trưởng nhiệm, Ban Chấp sự, các ủy viên, thành viên các uỷ ban, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Đại diện tỉnh, thành khi vi phạm Hiến Chương, Nội Quy, Giáo Luật, Kỷ Luật.

b) Xác định các hệ phái Tin Lành đồng tín lý, các tổ chức xã hội có thể hiệp thông hoặc tham gia làm thành viên.

c) Chịu trách nhiệm triệu tập và tổ chức các Hội đồng cấp Tổng hội, trả lời chất vấn của đại biểu Đại hội đồng.

d) Quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận theo đề xuất của các cơ quan, ủy ban thuộc Tổng hội và Hội Thánh việc mời tổ chức, cá nhân người nước ngoài vào giảng dạy, và thực hiện các mục vụ có liên quan.

ĐIỀU 35. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN THÀNH VIÊN BAN TRỊ SỰ TỔNG HỘI

1. Hội Trưởng

Là người lãnh đạo, điều hành công việc chung, đại diện cho Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) trước nhà nước và các tổ chức khác.

Triệu tập và chủ tọa các Hội đồng, các cuộc họp của Thường trực Ban Trị sự Tổng hội; hiệp với Ban Trị sự Tổng hội phát triển Giáo hội.

2. Phó Hội Trưởng thứ I

Đảm nhiệm những công việc theo quy định của Hiến Chương, Nội quy và được Ban Trị sự Tổng hội phân công, xử lý thường vụ theo quyền hạn hoặc được Hội trưởng ủy quyền.

3. Phó Hội Trưởng thứ II

Đảm nhiệm những công việc theo quy định của Hiến Chương, Nội quy và được Ban Trị sự Tổng hội phân công, xử lý thường vụ theo quyền hạn hoặc được Hội trưởng ủy quyền.

4. Tổng Thư Ký

Điều hành Văn phòng Tổng hội, soạn thảo văn bản, ghi chép, phổ biến, lưu trữ các văn bản của Tổng hội.

5. Tổng Thủ Quỹ

Lập kế hoạch thu, chi, và có trách nhiệm gây quỹ hàng năm cho công tác điều hành Giáo hội. Quản lý tài chính, sổ sách liên quan của Tổng hội. Báo cáo thu, chi tài chính trong các cuộc họp định kỳ và hàng năm của Ban Trị sự Tổng hội.

6. Các Ủy Viên

Thực hiện nhiệm vụ và các công việc do Ban Trị sự Tổng hội phân công. Chịu trách nhiệm trước Thường trực Ban Trị sự Tổng hội.

ĐIỀU 36. NHIỆM VỤ THƯỜNG TRỰC BAN TRỊ SỰ TỔNG HỘI

1. Ban Thường trực có nhiệm vụ dự thảo các kế hoạch, nội dung và triệu tập các kỳ họp của Ban Trị sự Tổng hội.

2. Thường trực triển khai các nghị quyết của Ban Trị sự Tổng hội; điều hành và giải quyết các việc cấp bách giữa hai (02) kỳ họp Ban Trị sự và chịu trách nhiệm trước Ban Trị sự Tổng hội.

3. Ban hành các văn bản của Giáo hội

4. Mỗi tháng họp một lần, hoặc bất thường do Hội trưởng triệu tập.

ĐIỀU 37. NHIỆM KỶ CỦA BAN TRỊ SỰ TỔNG HỘI

Nhiệm kỳ của Ban Trị sự Tổng hội là bốn (04) năm.

Mỗi thành viên Ban Trị sự Tổng hội đảm nhiệm một chức vụ tối đa là hai (02) nhiệm kỳ liên tiếp.

ĐIỀU 38. TRƯỜNG HỢP BAN TRỊ SỰ TỔNG HỘI KHUYẾT THÀNH VIÊN**1. Trường Hợp Khuyết Hội Trưởng**

Phó Hội thứ I đảm nhiệm chức vụ quyền Hội trưởng cho đến khi có Đại Hội đồng.

2. Trường Hợp Khuyết Thành Viên Khác

Ban Trị sự Tổng hội đề cử một trong các thành viên còn lại kiêm nhiệm công việc cho đến khi có Đại hội đồng.

ĐIỀU 39. HỘI ĐỒNG MỤC SỰ, TRUYỀN ĐẠO**1. Mục Đích**

Hội đồng Mục sự, Truyền đạo nhằm bồi dưỡng linh vụ cho hàng Giáo phẩm và xây dựng kế hoạch mục vụ cho Ban Trị sự Tổng hội điều hành công việc.

2. Do Ban Trị sự Tổng hội tổ chức hai (02) năm một lần.

ĐIỀU 40. HỘI ĐỒNG BỒI LINH TỔNG HỘI

Hội đồng Bồi linh cấp Tổng hội do Ban Trị sự Tổng hội tổ chức theo định kỳ hai (02) năm một lần hoặc theo nhu cầu nhằm bồi dưỡng linh vụ cho hàng ngũ chức sắc, chức việc đang làm việc trong Giáo hội.

ĐIỀU 41. TÀI CHÍNH TỔNG HỘI**1. Nguồn thu**

- Thu từ số dâng 1/10 tổng thu hàng tháng của các Hội Thánh cơ sở và Điểm nhóm.
- Thu từ các khoản dâng hiến khác.
- Do kế hoạch tự túc.

2. Phần Chi

Tài chính của Tổng hội được chi cho hành chính và các hoạt động của Tổng hội theo quy chế sử dụng tài chính của Ban Trị sự Tổng hội.

**CHƯƠNG V
CÁC CƠ QUAN CỦA GIÁO HỘI****ĐIỀU 42. CƠ QUAN, ỦY BAN CỦA GIÁO HỘI****1. Trường Thánh Kinh Thần Học Hà Nội**

2. Các Ủy ban: Ủy ban Mục vụ; Ủy ban Cơ Đốc Giáo dục; Ủy ban Truyền giáo; Ủy ban Nam giới; Ủy ban Nữ Giới; Ủy ban Thanh Thiếu nhi; Ủy ban Kiến thiết -Xây dựng; Ủy ban Công tác Xã hội.

3. Các Hội đồng quản trị**4. Ban Truyền thông**

5. Tùy theo nhu cầu và năng lực, Ban Trị sự Tổng hội sẽ mở trường mầm non, dạy nghề hoặc trung tâm giáo dục trong phạm vi pháp luật cho phép.

* Hoạt động theo quy chế riêng nhưng dưới sự giám sát của Ban Trị sự Tổng hội.

ĐIỀU 43. TRƯỜNG THÁNH KINH THẦN HỌC HÀ NỘI

1. Là cơ quan giáo dục trực thuộc Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) có chức năng chuyên đào tạo người hầu việc Chúa; có tư cách pháp nhân, tài khoản và con dấu riêng.

2. Độc lập về tài chính, hoạt động theo Quy chế riêng của nhà trường.

3. Giáo trình đào tạo đặt trên nền tảng Kinh Thánh.

4. Ban giám hiệu do Ban Trị sự Tổng hội Bổ nhiệm, theo sự đề nghị của Hiệu Trưởng.

5. Ban giáo sư gồm những người có bằng cấp, chuyên môn đáp ứng nhu cầu đào tạo của trường, do Hiệu trưởng mời và thông qua Ban giám hiệu.

ĐIỀU 44. LỚP BỒI DƯỠNG GIÁO LÝ VÀ MỤC VỤ TỈNH, THÀNH

1. Lớp bồi dưỡng do Tổng hội mở. Mục đích để bồi dưỡng, nâng cao kiến thức Kinh Thánh mục vụ cho hàng giáo phẩm và nhân sự trong khu vực, đáp ứng nhu cầu phát triển Giáo hội.

2. Lớp bồi dưỡng do Hội Thánh cơ sở mở. Để trang bị kiến thức Kinh Thánh cho nhân sự và tín hữu Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm.

ĐIỀU 45. BAN ĐẠI DIỆN TỈNH, THÀNH**1. Nhiệm vụ**

- Đại diện cho Ban Trị sự Tổng hội, trực tiếp triển khai nghị quyết của Ban Trị sự Tổng hội tới các Hội Thánh, Điểm nhóm trực thuộc Giáo hội.

- Các tỉnh, thành có từ ba (03) Hội Thánh hoặc Điểm nhóm trực thuộc Giáo hội trở lên thì thành lập Ban Đại diện.

2. Thành viên Ban Đại diện

Thành viên Ban Đại diện tỉnh, thành là giáo phẩm đương chức, được Hội đồng trong tỉnh, thành phố bầu ra hoặc do Ban Trị sự Tổng hội chỉ định.

Thành viên Ban Đại diện tỉnh, thành gồm: Trưởng ban, phó trưởng ban, thư ký, thủ quỹ, uỷ viên; số lượng thành viên tùy thuộc số lượng Hội Thánh, Điểm nhóm mỗi địa phương nhưng tối thiểu là ba (03) người, tối đa là chín (09) người.

3. Quy chế hoạt động

Ban Đại diện tỉnh, thành hoạt động theo quy chế riêng do Ban Trị sự Tổng hội ban hành.

ĐIỀU 46. VĂN PHÒNG TỔNG HỘI

Văn phòng Tổng hội có chức năng soạn thảo, lưu trữ các văn kiện, văn thư của Giáo hội, là đầu mối liên lạc giữa Tổng hội với Hội Thánh và Điểm nhóm; giữa Tổng hội với các cơ quan nhà nước, cùng các tổ chức khác.

ĐIỀU 47. CÁC ỦY BAN TỔNG HỘI**1. Ủy Ban Mục Vụ**

Phụ trách, hướng dẫn và giải quyết các lĩnh vực liên quan đến công tác Mục vụ tại các Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm. Tham mưu cho Ban Trị sự Tổng hội về mục vụ.

2. Ủy Ban Cơ Đốc Giáo Dục

Phụ trách công tác Giáo dục Cơ Đốc.

3. Ủy Ban Truyền Giáo

Phụ trách các công tác truyền giáo và mở Hội Thánh mới.

4. Ủy Ban Công Tác- Xã Hội

Phụ trách công tác y tế, từ thiện, nhân đạo.

5. Ủy Ban Kiến Thiết - Xây Dựng

Phụ trách công việc kiến thiết và xây dựng.

6. Ủy Ban Nam Giới

Phụ trách công tác mục vụ nam giới.

7. Ủy Ban Nữ Giới

Phụ trách công tác mục vụ phụ nữ .

8. Ủy Ban Thanh Thiếu Nhi

Phụ trách công tác mục vụ Thanh Thiếu nhi.

9. Ban Truyền Thông

Phụ trách công tác truyền thông của giáo hội.

CHƯƠNG VI**QUYỀN PHONG CHỨC – BỔ NHIỆM – HƯU TRÍ –
NGỪNG CHỨC – CÁCH CHỨC HÀNG GIÁO PHẨM****ĐIỀU 48. QUYỀN TẤN PHONG MỤC SƯ, CÔNG NHẬN, BỔ NHIỆM, NGỪNG CHỨC, CÁCH CHỨC HÀNG GIÁO PHẨM**

1. Ban Trị sự Tổng hội xét công nhận Truyền đạo cho sinh viên tốt nghiệp hệ cử nhân Trường Thánh Kinh Thần học Hà Nội sau (01) năm thực hành mục vụ, hoặc tốt nghiệp chương trình tương đương cùng tín lý.

2. Ban Trị sự Tổng hội xét công nhận chức danh Mục sư Nhiệm chức cho Truyền đạo được công nhận ít nhất sau hai (02) năm phục vụ theo quy chế công nhận chức danh.

3. Ban Trị sự Tổng hội xét tấn phong Mục sư, cho Mục sư nhiệm chức ít nhất sau hai (02) năm, theo quy chế của Giáo hội.

4. Ban Trị sự Tổng hội bổ nhiệm, ngưng chức, cách chức đối với Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo, Nữ Truyền đạo.

ĐIỀU 49. NGHỈ PHÉP VÀ NGHỈ HƯU**1. Nghỉ Phép**

Hàng giáo phẩm đương chức được nghỉ phép hàng năm 15 ngày và được hưởng thêm một (01) tháng lương.

2. Nghỉ Hưu

-Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo được nghỉ hưu tuổi 65. Nữ Truyền đạo được hưu trí tuổi 60. Những trường hợp đã đến tuổi hưu trí mà còn có khả năng và sự tin nhiệm làm việc trong Giáo hội thì cần có đơn gửi Ban Trị sự Tổng hội xem xét.

-Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo, Nữ Truyền đạo nghỉ hưu và quả phụ Mục sư cùng gia đình cần bàn giao công việc và tài sản chung cho Tổng hội và Hội Thánh cơ sở chậm nhất là ba (03) tháng kể từ khi hết nhiệm kỳ hoặc có quyết định hưu trí của Tổng hội.

3. Chế Độ Nghỉ Hưu, Quả Phụ

-Ban Trị sự Tổng hội quy định chế độ nghỉ hưu cho Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo, Nữ Truyền đạo, quả phụ Mục sư và Truyền đạo theo điều kiện của Giáo hội.

-**Hội Thánh cơ sở** phải có trách nhiệm quan tâm đến Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Truyền đạo nghỉ hưu và quả phụ Mục sư, Truyền đạo; tạo điều kiện thuận lợi cho các tôi tớ Chúa tiếp tục phục vụ Chúa.

**CHƯƠNG VII
QUAN HỆ XÃ HỘI****ĐIỀU 50. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI**

-Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) tôn trọng Hiến pháp và Luật pháp của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

-Giáo dục tín hữu về lòng yêu nước, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng pháp luật, đoàn kết cùng toàn dân xây dựng đất nước, bảo vệ hoà bình.

-Tham gia các hoạt động trong lãnh vực y tế, giáo dục, thiện nguyện, nhân đạo, bảo vệ môi trường và bảo trợ xã hội theo pháp luật quy định.

ĐIỀU 51. QUAN HỆ VỚI CÁC HỆ PHÁI TIN LÀNH, CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI VÀ TÔN GIÁO KHÁC

-Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) hiệp thông với các giáo hội, hệ phái Tin Lành cùng tín lý, trên tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

-Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) tôn trọng các tổ chức xã hội và tôn giáo khác.

**CHƯƠNG VIII
SẢN NGHIỆP GIÁO HỘI****ĐIỀU 52. QUYỀN QUẢN TRỊ SẢN NGHIỆP**

1. Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) là Giáo hội có tư cách pháp nhân, có quyền sở hữu tài sản, như tài khoản ngân hàng, trang web, và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng Quản trị sản nghiệp của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) do Ban Trị sự Tổng hội ủy quyền quản trị sản nghiệp của toàn Giáo hội, theo nhiệm kỳ.

3. Các sản nghiệp như đất đai và công trình trên đất là tài sản thuộc quyền sở hữu của Giáo hội. Giáo hội giao cho Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm hoặc cơ quan của giáo hội sử dụng và quản lý.

-Các giấy tờ liên quan đến đất đai như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được các cơ quan chính quyền cấp, bản chính Hội Thánh cơ sở gửi về Hội đồng quản trị sản nghiệp quản lý.

ĐIỀU 53. QUYỀN MUA BÁN VÀ CHUYỂN NHƯỢNG

Hội đồng Quản trị sản nghiệp có quyền mua bán, tiếp nhận và chuyển nhượng tài sản của Giáo hội theo pháp luật quy định sau khi được Ban Trị sự Tổng hội chấp thuận.

ĐIỀU 54. QUYỀN THU HỒI TÀI SẢN

1. Ban Trị sự Tổng hội có quyền thu hồi sản nghiệp thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc), mà bị chiếm dụng, sử dụng sai mục đích của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc).

2. Hội đồng Quản trị Sản nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định của Ban Trị sự Tổng hội.

CHƯƠNG IX TÍN LÝ

ĐIỀU 55. ĐỨC CHÚA TRỜI

-Chỉ có một Đức Chúa Trời Hằng sống, Vô hạn, Ngài là Đấng Tạo hoá.

-Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng Vĩnh hiển, Thánh khiết, Yêu thương, Nhân từ, Công chính, Thành tín và Quyền năng tuyệt đối, đáng được muôn loài thờ phượng và tôn vinh.

-Ngài là Đức Chúa Cha, Đấng Tự hữu, Hằng hữu, Toàn thiện, Toàn mỹ, không có điểm bắt đầu và cũng không có điểm tận cùng (I Côr. 8.4-6; Giê. 10.10; Thi. 90.1; Khải 5.13-14; I Tim. 1.17; Rôm. 16.27; Xuất. 3.14; Giăng. 3.16; I. Giăng 4.8).

ĐIỀU 56. ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST

-Đức Chúa Jêsus Christ là Đức Chúa Trời Ngôi Hai, đồng bản tính, đồng quyền năng, bình đẳng, hằng hữu với Đức Chúa Trời.

-Đức Chúa Jêsus Christ là Đức Chúa Con, được thai dựng bởi Đức Thánh Linh qua trinh nữ Ma-ri (không hề có người nào được thai dựng giống như vậy).

-Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng Thần Nhân, tức là Đức Chúa Trời trọn vẹn và cũng là Con Người trọn vẹn, thánh khiết, vô tội tuyệt đối, là Cứu Chúa duy nhất của nhân loại (Giăng 1.1-3; 3.16; 10.30, Phi-líp 2.5-8, Cô-lô-se 1.15, I Tim. 2.5).

ĐIỀU 57. ĐỨC THÁNH LINH

-Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời Ngôi Ba, đồng bản tính, quyền năng, bình đẳng, hằng hữu với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

-Đức Thánh Linh đồng công trong công cuộc sáng tạo, là Thần ngăn trở kẻ tội ác (ma quỷ) để ý chỉ và chương trình của Đức Chúa Trời Ba Ngôi được hoàn thành.

-Đức Thánh Linh là Thần thuyết phục, cáo trách và khiến tội nhân tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và sự phán xét.

-Đức Thánh Linh là Thần Lễ Thật ban ơn cứu rỗi, tái sinh, thánh hoá người tin và dẫn dắt Hội Thánh.

-Đức Thánh Linh là Thần thông sáng, khai tâm mở trí người tin, dẫn dắt lễ thật cách trọn vẹn.

-Đức Thánh Linh là Thần Yên ủi, hỗ trợ, đưa dẫn và cứu giúp người tin đạt đến sự trưởng thành trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời và bảo đảm họ trong sự cứu rỗi trọn vẹn (Giăng 14.16, 17, 26; 16.7-14; Êph. 1.13-14; Giăng 1.12; Gal. 5.22; II Tê-sa-lô. 2. 13; I Côr. 1.30; 2.10-11, Châm. 8; Ê-sai 11.2).

ĐIỀU 58. ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) tin nhận Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Đức Chúa Cha là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Con là Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Ba Ngôi hiệp một, bình đẳng, cùng bản tính, và hiệp lại làm một Đức Chúa Trời trọn vẹn (Sáng 1.3, 26; Giăng 14.23; II Côr. 13.13; Giu-đe 24; Khải. 22.16 -19).

ĐIỀU 59. CÔNG CUỘC SÁNG TẠO

-Đức Chúa Trời Ba Ngôi đã hoàn thành công cuộc sáng tạo theo ý chỉ và chương trình trọn lành của Ngài.

-Cuộc sáng tạo này được ghi lại trong Kinh thánh hoàn toàn rõ ràng theo nghĩa đen và nghĩa tâm linh, không phải là ngụ ngôn hay nghĩa bóng.

-Loài người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời và cuộc tạo dựng này không bởi sự tiến hoá hay do quá trình tiến hoá.

-Toàn thể vũ trụ đã được Đức Chúa Trời sáng tạo từ chỗ không có, theo quy luật riêng, để chúng sinh sản và phát triển “tùy theo loài”.

-Công cuộc sáng tạo biểu hiện vinh quang Đức Chúa Trời đem lại lợi ích, phục vụ cho cuộc sống nhân loại trên trần gian (Sáng. 1,2; Giăng 1.1-3; Thi. 8, 19; Hêb. 1.1-3; 2.6-7).

ĐIỀU 60. CÔNG CUỘC CỨU CHUỘC

1. Sự Sa Ngã

Loài người được tạo dựng từ buổi đầu rất tốt lành, nhưng đã sa ngã vì không thắng được sự cám dỗ. Con người đã sa vào tội lỗi không phải do tình cờ mà do chính sự lựa chọn theo ý riêng.

Con người đã bị hư hoại hoàn toàn cả thân thể, tâm thần, linh hồn, và lưu truyền tính hậu quả ấy cho cả dòng dõi loài người.

Vì sa ngã, con người bị nguyên rủa, bị định tội và không thể tự giải thoát. Do đó con người không bao giờ được giải cứu nếu không nhờ ân điển Cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ (Sáng. 1.26-28; 3.6-8, 13; Rôm. 5.12; IICôr.2.3, Êph. 2.1-3, 8-9; Giăng 1.14; 3.36).

2. Sự Chuộc Tội

Sự cứu rỗi hoàn toàn do ân điển, qua vai trò trung bảo của Con Đức Chúa Trời là Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng được Đức Chúa Trời ban sai. Ngài mang lấy hình thể yếu đuối như chúng ta, song không hề phạm tội. Theo ý Cha, Ngài vâng phục trọn vẹn và bởi sự đổ huyết của Ngài trên thập tự giá, trở nên giá chuộc tội lỗi cho chúng ta.

Sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ trên Thập tự giá không phải một hành động tuân đạo, song chính là một sự hy sinh tự nguyện. Ngài chịu đứng vào địa vị tội nhân thay thế cho chúng ta, sự công chính thay thế sự bất chính, trước luật thánh khiết và công chính tuyệt đối của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ đã sống lại từ cõi chết, và hiện nay ngồi bên hữu Đức Chúa Trời với vinh quang vốn có từ trước. Ngài là Chúa Cứu Thế, luôn cảm thương và cầu thay cho chúng ta trong mọi cảnh ngộ (Rôm. 3.22,24,45; 8.30; Phil. 2.5-11; Côl. 5.19-21; Hêb. 4.14-15; 7.24-26; I Phi. 1.19).

3. Ân Điển Và Sự Đổi Mới

Tội nhân được hưởng ơn cứu rỗi do tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, từng trải sự tái sinh, đó là việc tạo dựng thành người mới trong Đức Chúa Jêsus Christ, do sự sống bất diệt của Đức Chúa Trời, sự ban cho Đức Thánh Linh, hoàn toàn không do nỗ lực riêng và công đức của bất cứ ai.

Đó là sự dựng nên mới vượt trên mọi sự hiểu biết của lý trí, không phải bởi sự nỗ lực riêng hay sự thay đổi về văn hoá, lối sống, không bởi ý người, song hoàn toàn do quyền năng của Đức Thánh Linh dẫn dắt bằng Lễ Thật của Kinh Thánh. Sự cứu rỗi bảo đảm bởi quyền phép Đức Chúa Trời, và bởi đức tin bền vững của con người nơi Đức Chúa Jêsus Christ.

Do ơn Thần hựu mà chúng ta được hưởng ơn Cứu rỗi, bởi lòng ăn năn và đức tin, khiến đời sống chúng ta đổi mới và bước đi trong sự thuận phục Đức Thánh Linh (Giăng 1.12-14; II Côr. 5.17; Giăng 10.28-29; Gal. 2.20; I Phi. 1.23-25; II Phi. 1.4; Êph. 2.8-9).

ĐIỀU 61. KINH THÁNH

-Kinh Thánh là lời thành văn của Đức Chúa Trời được Đức Thánh Linh soi dẫn, là Lễ Thật không sai lầm mà Đức Chúa Trời đã mặc khải và soi sáng cho các trước giả thời Cựu Ước và Tân Ước.

-Kinh Thánh là sự bày tỏ ý chỉ và đường lối của Đức Chúa Trời cho loài người. Kinh Thánh là mục thước cho đức tin và đời sống đạo đức của tín nhân. Do đó Kinh Thánh là trọng tâm và là tiêu chuẩn tuyệt đối của đời sống người tin, là cơ sở mà Đức Chúa Trời sẽ phán xét mọi tư tưởng và hành vi của nhân loại.

-Kinh Thánh gồm. Cựu ước (39 sách) và Tân ước (27 sách), là bộ kinh điển không chỉ hàm chứa lời phán của Đức Chúa Trời, mà chính là Lời Đức Chúa Trời ban cho nhân loại.

-Kinh Thánh được hà hơi, nghĩa là được Đức Chúa Trời điều khiển các trước giả một cách siêu nhiên bởi Đức Thánh Linh, và tể trị mọi sự đến nỗi mọi điều họ viết nguyên bản đều được hướng dẫn cách chính xác và không sai lầm, dù trong bất cứ lãnh vực nào.

Kinh Thánh là nền tảng đức tin của tín nhân, Hội Thánh có trọng trách tuân thủ và rao truyền khắp mọi nơi, mọi thời đại (Rôm.15.4; II Tim.3.15. I Phi. 1.22-25; Giăng 12.48; II Phi. 1.20-21; Khải 22.18-19).

ĐIỀU 62. HỘI THÁNH

1. Hội Thánh hữu hình

-Hội Thánh hữu hình bao gồm những người đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, hiệp nhau bởi giao ước đức tin nơi Phúc Âm. Tuân giữ các thánh lễ do Chúa ban truyền và các lễ nghi khác. Hội Thánh hữu hình là một tổ chức được quản lý bởi Luật thánh của Chúa, thể hiện các ân tứ và đặc quyền theo Lời Chúa dạy, được hướng dẫn bởi quản nhiệm.

-Hội Thánh thực thi Đại mạng lệnh của Chúa môn đồ hoá muôn dân, làm Báp-têm cho mọi người tin trong Danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Linh, dạy họ giữ mọi điều Chúa truyền.

-Hội Thánh địa phương tự lập để gây dựng và phát triển Hội Thánh. Các Hội Thánh địa phương cùng hiệp lại với nhau trong niềm tin, xác quyết qua bản Tín Điều các Sứ đồ và tinh thần hỗ trợ truyền giáo (Mat.28.18-19; Mác 16.15; I Côr. 1.1-3; I Phi. 1.22-25; Rôm. 10.8-17; Công. 2.42-47; Giăng 17.21-23; Êph. 2.19-22; 5.26-27; I Tim. 3.15-16; II Tim.4.1-5).

2. Hội Thánh vô hình

-Những người đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, được tái sinh bởi quyền phép Đức Thánh Linh, hiệp một trong Danh Đức Chúa Jêsus Christ, khắp mọi nơi, mọi thời đại, tạo nên một thân thể thiên liêng, mà chính Đức Chúa Jêsus Christ là đầu.

-Đức Chúa Jêsus Christ là Đầu của Hội Thánh, bởi Đức Thánh Linh Ngài bày tỏ vinh quang của Đức Chúa Trời qua Hội Thánh.

-Hội Thánh vô hình thuộc về vương quốc Đức Chúa Trời, bao gồm cả thời kỳ Cựu Ước, thời kỳ Tân Ước và cõi lai sinh (Êph. 3.10; 5.22-27; Giăng 17.21-23; Công. 20.28; Hêb. 12.22-24; Khải 19.6-8; 22.17).

ĐIỀU 63. AN TỬ CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Để kiện toàn Hội Thánh, Đức Thánh Linh ban ân tứ của Ngài cho mỗi người tin, không phân biệt ai.

Ân tứ là quà tặng đến từ Đức Chúa Trời Ba Ngôi, nên không một ai có quyền phân biệt, ganh tị hay chiếm độc quyền; cũng không một ai có thể tự tạo hoặc truyền thụ cho người khác.

Các ân tứ của Đức Thánh Linh bao gồm.

1. Chức Dịch

Sứ đồ, Tiên tri, Mục sư (Giám mục, Trưởng lão), Giáo sư, Thầy giảng Tin Lành, Chấp sự.

2. Công Việc

Dạy dỗ, khuyên bảo, cứu giúp, quản trị, chữa bệnh, đuổi quỉ.

3. Tri Thức Thuộc Linh

Lời nói khôn ngoan, sự thông biết, ơn Tiên tri, phân biệt các thần, nói ngôn ngữ mới, và sự thông giải.

Mọi ân tứ đều phải được thực thi theo nguyên tắc.

“Có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung. Và, người nấy nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. Bởi một Đức Thánh Linh, cho người nấy được đức tin; cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa tật bệnh; người thì được làm phép lạ; kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy. Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người” (I Côr. 12.4-11; Rôm.12.3-8; Êph. 4.4-16; Công. 8.4-24).

ĐIỀU 64. AN TỬ NÓI NGÔN NGỮ MỚI VÀ CHỮA BỆNH

1. Ân Tứ Nói Ngôn Ngữ Mới

Là Ân tứ được ban cho trong ngày Lễ Ngũ Tuần đầu tiên tại Giê-ru-sa-lem với mục đích công bố và rao truyền ơn Cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho người Do-Thái, và sau là người ngoại bang, để hiệp họ nên một trong thân thể là Hội Thánh Chúa trên đất (Công. 2.8, 14, 17; 10.44-47; 19.1-17).

Là Ân tứ riêng được ban cho người tin để tự gây dựng chính mình. Khi cần bày tỏ cách chung, phải có người thông giải; nếu không, họ phải im lặng (I Cô-rinh-tô 14.7-28).

Là một trong các loại ân tứ giới hạn theo I Cô-rinh-tô 13.8

“Các lời tiên tri sẽ hết, sự ban cho nói tiếng lạ sẽ thôi, sự thông biết hầu bị bỏ”.

2. Ân Tứ Cầu Nguyện Chữa Bệnh Và Phép Lạ

Là dấu hiệu về đặc quyền của 12 sứ đồ và các môn đồ (Math. 10.1; Mác 3.14; Luca 9.1-2; Luca 10.9).

Là ơn Chúa ban cho Hội Thánh khi hiệp nhau xúc dầu cầu nguyện (Gia-cơ 5.14-16).

Mọi phép lạ đều do Đức Chúa Trời thực hiện và do lòng tin của người nhận. Tuy nhiên, phép lạ được ban cho hay không, đều hoàn toàn đến từ Đức Chúa Trời, tùy ý muốn và thời điểm của Ngài (Mác 9.18,28; Math. 12.38-45; Giăng 9.3; Math. 7.21-23).

3. Cảnh Giác Về Sự Lạm Dụng Các Ân Tứ

Ân tứ đến từ Đức Chúa Trời, song vẫn có trường hợp con người lạm dụng theo ý riêng và sự xúi giục của xác thịt (Công. 8.18-24, Math. 4.3-4; 7.21-23; Luca 4.3).

Một số tín hữu Hội Thánh Cô-rinh-tô đã lạm dụng ân tứ nói tiếng mới, gây nên kiêu ngạo, chia rẽ trầm trọng (I Cô-rinh-tô 12, 14).

Nguyên tắc chân chính: *“Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa của sự loạn lạc, bèn là Chúa sự hòa bình.”* (I Cô-rinh-tô 14.33).

ĐIỀU 65. ÂN TỨ VÀ BÔNG TRÁI LỚN HƠN HẾT LÀ TÌNH YÊU THƯƠNG

“Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương.” (I Côr.12.31; 13; 14;1).

ĐIỀU 66. BÔNG TRÁI CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Cơ Đốc Nhân là người có sự sống đời đời do lòng tin nơi Đức Chúa Jêsus Christ.

Sự sống đời đời là sự sống của chính Đức Chúa Trời Ba Ngôi ban cho. Khi có sự sống của Chúa sẽ kết quả bằng bông trái Đức Thánh Linh, được thể hiện qua nếp sống với mục đích tôn vinh Đức Chúa Trời, dắt đem tội nhân đến sự cứu rỗi.

Bông trái Đức Thánh Linh là yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại và tiết độ (Ga-la-ti 5.22).

Bông trái Đức Thánh Linh là kết quả đa diện và phong phú trong cuộc đời theo Chúa (I Phi-e-rơ 1.3-11; II Phi-e-rơ 1.3-9).

ĐIỀU 67. THỜ PHƯỢNG VÀ TÔN VINH ĐỨC CHÚA TRỜI

1. Chủ Nhật

Chủ nhật là ngày thứ Nhất trong tuần lễ mà Hội Thánh đầu tiên đã nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời Ba Ngôi, để kỷ niệm ngày Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ cõi chết (Giăng 20.19; 16, Công vụ 2.1).

Chủ nhật còn gọi là Ngày của Chúa, ngày yên nghỉ Thánh cho dòng dõi mới (Sáng2.3; Héb4.1-10; 10.25; Khải1.10; ICôr. 16.2).

Trong ngày Chủ nhật, Hội Thánh phổ thông trên thế giới nghỉ các công việc mình, cùng hiệp lại để thờ phượng và tôn vinh Đức Chúa Trời, và thông công cùng nhau.

2. Tại Nhà Riêng

Mỗi gia đình tín hữu nên giữ Gia đình Lễ bái, sự Thông công, sự Cầu nguyện, và hằng bước đi trong sự tin kính Chúa (Công. 2.46-47; 28.30-31; Ê-phê-sô 6.1-9; Cô-lô-sê 3.18-25).

ĐIỀU 68. GIA ĐÌNH CƠ ĐỐC

- Mọi người phải tôn trọng Hôn nhân, chung thủy một vợ một chồng.
- Hội Thánh không chấp thuận việc ly hôn, ngoại trừ trường hợp ngoại tình.
- Người sống độc thân phải biệt riêng đời sống cho Chúa.
- Lời Chúa lên án những hình thức luyến ái như: Đồng tính, đa thê, loạn luân, vô luân.
- Hội Thánh không tổ chức hôn lễ cho trường hợp người đồng tính luyến ái nữ (Lesbian), đồng tính luyến ái nam (Gay), song tính luyến ái (Bisexual) và hoán tính hay còn gọi là người chuyển giới (Transgender).
- Vợ chồng, cha mẹ, con cái và mọi người trong gia đình phải có lòng hiếu thảo, vâng phục, yêu thương, trung tín, thủy chung và tôn trọng nhau (Hêb. 13.4; Mat. 19.9; Sáng. 19.1-11; Êph. 5.22-23; I Côr. 7.7-9, 32; Rô ma 1.26;27).

ĐIỀU 69. PHỤC VỤ HỘI THÁNH

- Trách nhiệm mỗi tín hữu là thường xuyên tham gia thờ phượng Chúa tại nhà thờ, nhà nguyện, các điểm nhóm, nhà riêng.
- Tham gia các sinh hoạt của Hội Thánh bằng sự nhóm họp, thăm viếng, dâng hiến, ca ngợi Chúa, làm chứng, chia sẻ niềm tin, truyền giảng, môn đồ hoá cùng các công tác gây dựng và phát triển Hội Thánh (Công. 2.42-47; Êph. 5.19-20; Công. 1.8;8.9).

ĐIỀU 70. RAO GIẢNG TIN LÀNH

- Nhiệm mạng trọng yếu mà Đức Chúa Jesus Christ đã giao phó là mỗi người tin Chúa phải trung tín rao truyền đạo cứu rỗi cho mọi người.
- Ưu tiên truyền giáo, giảng Tin Lành trong mọi hoàn cảnh (Math.28.18-20; Mác 16.15; Công. 1.8; II Tim. 4.1-5; Math. 24.14).

ĐIỀU 71. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI**1. Yêu thương giúp đỡ**

- Loài người, cả nam nữ đều được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời nên mỗi Cơ Đốc nhân phải kính Chúa, yêu người.
- Mỗi Cơ đốc nhân có trách nhiệm xây dựng xã hội mình đang sống. Phải yêu thương, giúp đỡ người lân cận mình.
- Tham gia các công tác xã hội tại địa phương, giữ tinh đoàn kết, hết lòng phục vụ an sinh xã hội và cầu sự bình an cho mọi người (Sáng. 1.26-27; Gia-cơ 1.27, 2.14-17; Hêb. 12.14; I Tim. 2.1; Math. 22.37-39).

2. Bồn Phận Công Dân

- Vâng phục nhà cầm quyền vì họ do Đức Chúa Trời lập nên.
- Cầu nguyện cho các nhà cầm quyền để họ thi hành trật tự và công bằng xã hội.
- Tôn trọng Luật pháp hiện hành, làm trọn mọi nghĩa vụ công dân hợp với Tín lý.
- Sự tự do của Cơ đốc nhân không làm vấp phạm cho người khác (Rôm. 13.1-7; I Phi. 2.13-17; Math. 17.24-27).

ĐIỀU 72. MÔI TRƯỜNG SỐNG

Thi Thiên 8.1-9; 96; 97; 100; Mi-chê 6.8.

Thế giới và mọi vật trong thế giới được Đức Chúa Trời dựng nên và bảo tồn.

Đức Chúa Trời ban cho loài người quyền quản trị muôn vật.

Hãy cảm tạ, thụ hưởng và bảo vệ.

ĐIỀU 73. SỰ TÁI LÂM CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST

Vì Đức Chúa Jêsus Christ đã chết cho tội nhân, Ngài Phục sinh, Thăng thiên, ngự bên hữu ngai Đức Chúa Trời, làm Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm Hằng sống Đời đời, cầu thay và biện hộ cho mọi người tin.

Từ khi Đức Chúa Jêsus Christ Giáng sinh cho đến khi Ngài Tái lâm là thời đại Ân điển. Do sự truyền bá Tin Lành, Đức Chúa Trời lựa chọn từ trong thế gian những người được biệt riêng gọi là Hội Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ. Khi Tin Lành cứu rỗi được rao

truyền khắp nơi và số người được chọn gia nhập vào Hội Thánh đầy đủ, thì Đức Chúa Jêsus Christ sẽ thành linh từ trời trở lại trần gian này, theo thì giờ Đức Chúa Trời đã ấn định (không ai có thể biết trước) để tiếp rước Hội Thánh lên không trung gặp Chúa.

Sau đó, Đức Chúa Jêsus Christ sẽ lập nước bình an trên đất, các Thánh đồ sẽ cùng đồng trị với Ngài (Khải. 2.1-6; Xa-cha-ri 14.1-4; Math 24.14, 36; Luca 21.24; Công 1.7; I Tê-s. 4.13-17; Khải. 21).

ĐIỀU 74. SỰ SỐNG LẠI VÀ SỰ XÉT ĐOÁN

Mọi người sẽ sống lại theo thứ tự riêng. Người tin sống lại, đồng trị trong Vương quốc Thiên hi niên; người không tin sẽ sống lại sau Thiên hi niên để chịu phán xét.

Sau cùng, Đức Chúa Trời sẽ thi hành sự phán xét chung, người Công chính sẽ vào hưởng sự sống và phước hạnh đời đời trong trời mới đất mới, còn người khước từ ơn cứu rỗi sẽ bị khổ hình trong hồ lửa một cách có ý thức, trong đó đã có ma quỷ và những quỷ sứ nó, cho đến đời đời (I.Tê-s. 4.16; I Cô-rinh-tô 15.42-44,45; Công 4.15; Giăng 5.28-29; Phil. 3.21; Khải. 20.10, 11-15; 21.1-8, 22-27).

ĐIỀU 75. BÀI TÍN ĐIỀU CÁC SỨ ĐỒ

Tôi tin Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.

Tôi tin Đức Chúa Jêsus Christ là Con độc sanh của Đức Chúa Trời, là Chúa chúng ta; Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sanh bởi nữ Đồng trinh Mari, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên Thập tự giá, chịu chết và chôn; Ngài xuống âm phủ; đến ngày thứ ba; Ngài từ kẻ chết sống lại; Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời toàn năng là Cha; từ đó, Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin Đức Thánh Linh. Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể, và sự sống đời đời. A-men!

CHƯƠNG X SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG

ĐIỀU 76. CÁCH SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG

Việc sửa đổi Hiến chương do Ban Trị sự Tổng hội đệ trình trước Đại Hội đồng Tổng Hội.

ĐIỀU 77. QUYỀN SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG

Chỉ Đại Hội đồng Tổng hội mới có quyền sửa đổi Hiến chương của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc).

ĐIỀU 78. TỔNG SỐ CHƯƠNG - ĐIỀU CỦA HIẾN CHƯƠNG

Hiến chương của Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) gồm 10 chương, 78 điều.

Để thi hành Hiến chương còn có các văn bản, Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật và các Quy chế. Tuy nhiên, các văn bản này không được trái hoặc xa rời với Hiến chương.

Hiến chương này có hiệu lực thi hành kể từ khi Đại Hội Đồng thông qua và có giá trị pháp lý khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Tất cả các văn kiện trước đây trái với Hiến chương này đều không còn hiệu lực.